BẢNG NHẬP ĐIỂM MÔN HỌC

Lớp học phần: CĐN KT 19-Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2

Giáo viên: NGUYỄN THỊ HIỀN

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Chuyên Cần	TB Kiểm Tra	Thi Lần 1	Tổng Kết 1	Ghi Chú
1	0470181008	Trần Ngọc Yến	Châu	27/11/1999	4	5.0	6	**5.4**	
2	0470191002	Lê Trần Ngọc	Anh	03/02/1993	10	5.6	5	**5.8**	
3	0470191005	Trần Thị Kim	Chi	25/04/2001	10	5.8	3	**4.8**	
4	0470191006	Đoàn Thị Thúy	Diễm	26/07/2001	10	5.8	3	**4.8**	
5	0470191008	Lư Mỹ	Duyên	30/11/2001	10	6.0	6	**6.4**	
6	0470191010	Thị Ngọc	Đầy	20/02/1998	10	8.0	10	**9.2**	
7	0470191012	Nguyễn Thị Bích	Giang	26/03/2001	10	5.3	6	**6.1**	
8	0470191013	Nguyễn Thị Phương	Hà	25/05/1997	10	7.0	8	**7.8**	
9	0470191015	Nguyễn Thu	Hiền	28/12/2001	10	7.0	10	**8.8**	
10	0470191018	Lê Khánh	Huy	12/11/2001	10	6.3	6	**6.5**	
11	0470191019	Nguyễn Duy	Khang	18/02/2001	8	5.2	5	**5.4**	
12	0470191023	Nguyễn Đình	Khiêm	05/08/1999	5	5.2	3	**4.1**	
13	0470191027	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/07/2001	10	6.2	6	**6.5**	
14	0470191028	Khổng Thị Hồng	Loan	15/04/2000	10	7.3	10	**8.9**	
15	0470191029	Đoàn Trọng	Lực	04/10/1998	7	5.3	5	**5.3**	
16	0470191031	Bùi Thị Kim	Ngân	03/11/2001	10	7.0	9	**8.3**	
17	0470191032	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	23/02/2001	10	7.1	9	**8.3**	
18	0470191033	Trần Thị Kim	Ngân	22/03/2000	10	9.2	10	**9.7**	
19	0470191035	Nguyễn Bích	Ngọc	24/09/1999	8	6.2	5	**5.8**	
20	0470191038	Vũ Thị Thanh	Nhàn	13/12/2001	10	5.2	5	**5.6**	
21	0470191041	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	09/06/2001	10	6.3	6	**6.5**	
22	0470191044	Nguyễn Gia	Phúc	11/07/1998	8	5.5	2	**4.0**	
23	0470191045	Phan Minh	Phụng	09/09/2001	7	5.0	2	**3.7**	
24	0470191049	Đặng Như	Quỳnh	20/05/1999	10	8.8	10	**9.5**	
25	0470191051	Hoàng Thị Hương	Sen	16/11/1996	10	6.0	6	**6.4**	
26	0470191054	Nguyễn Tuấn	Thanh	19/10/2001	8	5.0	4	**4.8**	
27	0470191058	Nguyễn Võ Nhã	Thuyên	14/07/2001	10	5.0	5	**5.5**	
28	0470191059	Trần Thị Mộng	Thùy	22/07/2001	10	6.0	7	**6.9**	
29	0470191060	Trần Thị Kim	Thủy	05/03/1999	8	5.9	6	**6.2**	
30	0470191061	Huỳnh Lan	Thư	02/06/2000	10	8.5	9	**8.9**	
31	0470191063	Đặng Phước	Trịnh	16/10/2000	10	7.0	8	**7.8**	
32	0470191064	Nguyễn Thanh	Trúc	09/10/2000	8	6.1	5	**5.7**	
33	0470191069	Ngô Hoàng Mỹ	Uyên	20/12/2001	10	7.3	7	**7.4**	

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Chuyên Cần	TB Kiểm Tra	Thi Lần 1	Tổng Kết 1	Ghi Chú
34	0470191071	Lê Thục	Vy	12/05/2000	10	7.0	5	**6.3**	
35	0470161029	Đoàn Ngọc Đăng	Khoa	28/12/98	5	5.0	4	**4.5**	HG-CĐNKT16-KTDNSX2
36	0470181016	Nguyễn Thị Minh	Hảo	02/11/2000	3	4.5	6	**5.1**	HG-CĐNKT18-KTDNSX2
37	0470181066	Lý Trí	Tài	02/10/1999	5	5.0	3	**4.0**	HG-CĐNKT18-KTDNSX2